TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1191/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1981
Địa chỉ: 62/7 đường ĐHT12, tổ 16, khu phố 3A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1983
Địa chỉ: 62/7 đường ĐHT12, tổ 16, khu phố 3A, phường Đ, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 24/11/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 05/02/2018.

Giao con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 24/11/2015 và Trần Quang Đ, sinh ngày 05/02/2018 cho bà Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 3.500.000 (Ba

triệu năm trăm ngàn) đồng một tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2021 cho đến khi các con chung lần lượt đến tuổi trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Trần Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng; được cấn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Trần Văn T và bà Trần Thị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0105587 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn T và bà Trần Thị V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2014 do UBND xã Đ, huyện P, tỉnh H cấp ngày 28/02/2014 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai